

BÁO CÁO

Về việc công tác lập, tổ chức thực hiện và quản lý quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất trên địa bàn huyện Thới Bình

Thực hiện Kế hoạch số 13/KH-ĐGS ngày 10/9/2021 của Đoàn giám sát HĐND tỉnh Cà Mau về công tác lập, tổ chức thực hiện và quản lý quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

Ủy ban nhân dân huyện Thới Bình đã tiến hành rà soát công tác lập, tổ chức thực hiện và quản lý quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất trên địa bàn huyện Thới Bình và xin báo cáo như sau:

1. Tình hình triển khai nhiệm vụ công tác lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cấp huyện đến năm 2020.

Công tác lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất của huyện Thới Bình được triển khai đồng bộ, kịp thời với quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế xã hội của huyện. Thực hiện Luật đất đai năm 2013, huyện đã tiến hành lập Điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 huyện Thới Bình, và được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 88/QĐ-UBND ngày 03/8/2020.

Điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020, KHSDD hàng năm cấp huyện từ năm 2016 đến năm 2020 đã tổ chức công tác lập, thẩm định và phê duyệt theo luật định.

Các văn bản chỉ đạo thực hiện công tác lập Điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020, KHSDD hàng năm:

+ Công văn số 961/UBND ngày 15/6/2015 của UBND huyện về việc điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và lập kế hoạch SDD năm 2016.

+ Công văn số 1632/UBND ngày 04/8/2016 của UBND huyện về việc phối hợp triển khai thực hiện lập điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 huyện Thới Bình.

+ Công văn số 1898/UBND ngày 06/9/2016 của UBND huyện về việc lập kế hoạch quy hoạch sử dụng đất năm 2017.

+ Công văn số 2159/UBND ngày 29/9/2017 của UBND huyện về việc lập kế hoạch quy hoạch sử dụng đất năm 2018 huyện Thới Bình.

+ Công văn số 04/UBND ngày 02/01/2019 của UBND huyện về việc rà soát nhu cầu sử dụng đất và lập kế hoạch quy hoạch sử dụng đất năm 2019 huyện Thới Bình.

- Tình hình triển khai thực hiện lấy ý kiến đóng góp của người dân, các cơ quan, tổ chức trên địa bàn chỉ thực hiện khi lập quy hoạch sử dụng đất. Nhìn chung thì cơ bản quy hoạch sử dụng đất của huyện được sự đồng thuận đa phần của người dân. Còn đối với lập kế hoạch sử dụng đất hàng năm thì huyện chưa tổ chức hiện lấy ý kiến đóng góp của người dân mà mới tổ chức lấy ý kiến đến các cơ quan, tổ chức.

- Công tác tuyên truyền, công bố, công khai quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất được triển khai thực hiện theo quy định. Sau khi quy hoạch kế hoạch sử dụng của huyện được cấp thẩm quyền phê duyệt, UBND huyện đã tổ chức công bố, công khai đến UBND cấp xã, trên Trang thông tin điện tử của UBND huyện và tại trụ sở UBND huyện. Trong những năm qua, nhờ thực hiện tốt công tác tuyên truyền, vận động nên người dân bị ảnh hưởng trong khu vực quy hoạch, thu hồi đất có ý thức chấp hành tốt các quy định của nhà nước về quản lý, tổ chức thực hiện quy hoạch sử dụng đất và thu hồi đất.

2. Tình hình quản lý và kế quả thực hiện các chỉ tiêu theo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất được UBND tỉnh phê duyệt.

Từ năm 2016 đến năm 2020, huyện Thới Bình đã giao đất cho 73 hộ gia đình, cá nhân với tổng diện tích 19,97 ha), tổ chức đấu giá cho thuê đất 01 trường hợp (cho thuê đất khu chợ xã Trí Phải) với diện tích 0,43 ha.

Tổng hợp số liệu về diện tích đất thu hồi từ năm 2016 đến 2020 công tác thu hồi trên địa bàn huyện Thới Bình chủ yếu thu hồi đất để thực hiện các dự án công trình. Tổng số dự án thực hiện có thu hồi đất là 04 dự án, công trình, tổng diện tích đất thu hồi là 2,2 ha (Dự án đầu tư xây dựng đường đến điểm du lịch sinh thái, Dự án xây dựng nút giao thông đầu nối từ cầu treo dân sinh vào lộ Thới Bình - U Minh, Dự án đường 110 KV An Xuyên - Vĩnh Thuận, Dự án mở rộng tu bổ, chỉnh trang nâng cấp đền thờ Vua Hùng tại xã Tân Phú).

- Kết quả chuyển mục đích đất nông nghiệp sang đất phi nông nghiệp 123,40 ha trong giai đoạn 2016-2020, thấp hơn 231,01 ha so với diện tích cần chuyển mục đích sử dụng đất theo ĐCQH được duyệt, tỷ lệ thực hiện đạt 34,97%.

+ Đất trồng lúa đã thực hiện chuyển mục đích sang đất phi nông nghiệp 22,70 ha trong giai đoạn 2016-2020, thấp hơn 95,68 ha so với diện tích cần chuyển mục đích sử dụng đất theo ĐCQH được duyệt, tỷ lệ thực hiện đạt 19,18%.

+ Đất trồng cây hàng năm khác đã thực hiện chuyển mục đích sang đất phi nông nghiệp 1,60 ha trong giai đoạn 2016-2020, thấp hơn 2,78 ha so với diện tích cần chuyển mục đích sử dụng đất theo ĐCQH được duyệt, tỷ lệ thực hiện đạt 36,52%.

+ Đất trồng cây lâu năm đã thực hiện chuyển mục đích sang đất phi nông nghiệp 53,20 ha trong giai đoạn 2016-2020, thấp hơn 89,99 ha so với diện tích cần chuyển mục đích sử dụng đất theo ĐCQH được duyệt, tỷ lệ thực hiện đạt 37,15%.

+ Đất nuôi trồng thủy sản đã thực hiện chuyển mục đích sang đất phi nông nghiệp 45,90 ha trong giai đoạn 2016-2020, thấp hơn 41,00 ha so với diện tích cần chuyển mục đích sử dụng đất theo ĐCQH được duyệt, tỷ lệ thực hiện đạt 52,82%.

Chuyển trong nội bộ đất nông nghiệp:

+ Đất trồng lúa đã thực hiện chuyển mục đích sang đất nuôi trồng thủy sản 17,20 ha trong giai đoạn 2016-2020, thấp hơn 6.096,28 ha so với diện tích cần chuyển mục đích sử dụng đất theo ĐCQH được duyệt, tỷ lệ thực hiện đạt 0,28%.

+ Đất trồng cây hàng năm khác đã thực hiện chuyển mục đích sang đất nuôi trồng thủy sản 0,60 ha trong giai đoạn 2016-2020, thấp hơn 38,88 ha so với diện tích cần chuyển mục đích sử dụng đất theo ĐCQH được duyệt, tỷ lệ thực hiện đạt 1,52%.

+ Đất trồng cây lâu năm đã thực hiện chuyển mục đích sang đất nuôi trồng thủy sản 20,90 ha trong giai đoạn 2016-2020, thấp hơn 214,76 ha so với diện tích cần chuyển mục đích sử dụng đất theo ĐCQH được duyệt, tỷ lệ thực hiện đạt 8,87%.

- Tình hình rà soát để điều chỉnh hoặc hủy bỏ và công bố các dự án, công trình đã quá thời gian như chưa triển khai thực hiện, chưa có quyết định thu hồi đất

Qua rà soát huyện Thới Bình đã kiến nghị hủy bỏ 01 dự án đã quá thời gian 03 năm (từ ngày thông báo thu hồi đất) nhưng không triển khai thực hiện là Dự án bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị di tích lịch sử các địa điểm thuộc xứ ủy nam Bộ - trung ương cục Miền Nam (giai đoạn cuối năm 1949 đến năm 1955) tỉnh Cà mau giai đoạn 1, có quy mô diện tích 9,67ha. Được HĐND tỉnh chấp thuận theo Nghị quyết số 19/2019/HĐND ngày 06/12/2019.

- Kết quả thực hiện các khoản thu liên quan đến đất đai trong kỳ quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất:

Trong giai đoạn 2016 – 2020, địa phương đã phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu về thu ngân sách, trong đó có nguồn thu về đất đai luôn đạt chỉ tiêu đề ra, cụ thể:

Đơn vị tính: đồng

Khoản thu về đất	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020
Tiền sử dụng đất	5.530.895.036	9.762.353.665	10.412.216.033	13.249.249.372	18.294.749.754
Thuế thu nhập cá nhân từ chuyển nhượng, thừa kế, quà tặng	2.859.285.973	2.619.933.280	3.129.921.810	3.490.883.340	5.446.465.680
Lệ phí trước bạ	881.949.849	824.052.909	1.054.057.329	1.128.359.292	1.720.158.391
Thuê đất	181.526.615	3.987.240	4.358.010	19.594.500	10.682.850
Tổng	9.453.657.473	13.210.327.094	14.600.553.182	17.888.086.504	25.472.056.675

Hiện tại thì huyện Thới Bình chưa thành lập Quỹ phát triển đất; Việc xây dựng, xác định và áp dụng giá đất cũng như việc thực hiện đấu giá quyền sử dụng đất được triển khai thực hiện đảm bảo theo quy định pháp luật. Thời gian qua thì huyện Thới Bình có thực hiện 01 cuộc đấu giá quyền sử dụng đất để cho thuê đất (khu đất chợ xã Trí Phải) và xác định giá đất cụ thể để phục vụ lập phương bồi thường, giải phóng mặt bằng các dự án trên địa bàn huyện.

- Tình hình quản lý sử dụng quỹ đất nông nghiệp vào mục đích công ích trên địa bàn huyện: Hiện nay trên địa bàn huyện Thới Bình có 07 xã có quỹ đất nông

nghiệp do UBND xã quản lý gồm: xã Thới Bình, Trí Lực, Tân Phú, Tân Lộc Bắc, Biển Bạch Đông, Biển Bạch, Hồ Thị Kỳ. Tổng diện tích quỹ đất nông nghiệp do UBND cấp xã quản lý, sử dụng là 807.023,6 m². Cụ thể như sau:

(1) Xã Thới Bình: Tổng DT quỹ đất nông nghiệp là 31.935,1 m², UBND xã đang quản lý, sử dụng không có cho thuê, cho mượn.

(2) Xã Trí Lực: Tổng DT quỹ đất nông nghiệp là 93.090,3m² (Khu đất Nông trường dừa). Trong đó:

- Diện tích bị lấn chiếm: 68.298,7 m²

- Diện tích cho thuê trái pháp luật (Đất bờ bao Nông trường dừa) UBND xã đang quản lý: 24.791,6 m²

(3) Xã Tân Phú: Tổng DT quỹ đất nông nghiệp là 548.548,1m² (Khu đất áp Tràm Thè); Diện tích cho thuê trái pháp luật (Sau khi chấm dứt hợp đồng cho thuê đất, các hộ dân thuê đất đã chiếm không giao trả lại cho UBND xã).

(4) Xã Tân Lộc Bắc: Tổng DT quỹ đất nông nghiệp là 10.480,4m²; Diện tích cho thuê trái pháp luật: 10.480,4m². UBND xã đã chấm dứt hợp đồng cho thuê đất.

(5) Xã Biển Bạch Đông: Tổng DT quỹ đất nông nghiệp là 35.948,7 m²; Diện tích cho thuê trái pháp luật: 31.935,1 m². UBND xã đã chấm dứt hợp đồng cho thuê đất.

(6) Xã Biển Bạch: Tổng DT quỹ đất nông nghiệp là 20.674,2 m²; Diện tích cho thuê trái pháp luật 20.674,2 m². Hướng quản lý, sử dụng: Thu hồi lại đất để lập lại thủ tục đấu giá cho thuê đất theo quy định.

(7) Xã Hồ Thị Kỳ: Tổng DT quỹ đất nông nghiệp là 66.346,8 m², Diện tích cho thuê trái pháp luật: 66.346,8 m². Hướng quản lý, sử dụng: Thu hồi lại đất để lập lại thủ tục đấu giá cho thuê đất theo quy định.

Nhìn chung các trường hợp cho thuê, cho mượn đất công ích của xã thì sử dụng đúng mục đích, đúng đối tượng, đúng thời hạn. Tuy nhiên các trường hợp cho thuê đất đều thực hiện trái quy định pháp luật. Có 07 đơn vị xã cho thuê đất trái quy định pháp luật với diện tích 80,7ha; Từ ngày 01/01/2018 đến nay thực hiện chỉ đạo của UBND tỉnh, UBND các xã đã chấm dứt hợp đồng cho thuê đất trái quy định pháp luật. Riêng đối với khu đất nông nghiệp 54,9ha của UBND xã Tân Phú cho các hộ dân thuê, sau khi chấm dứt hợp đồng cho thuê thì các hộ dân chiếm đất không giao trả lại cho UBND xã, UBND xã Tân Phú đang tiến hành các thủ tục để khởi kiện đòi lại đất.

- Tình hình quản lý đất chưa sử dụng trên địa bàn huyện.

Hiện trạng đất chưa sử dụng cuối năm 2019 không có. Chỉ tiêu kế hoạch sử dụng đất được phê duyệt cũng không có đất chưa sử dụng.

Kết quả thực hiện cuối năm 2020 là 63,50 ha. Trong kế hoạch sử dụng đất năm 2020 chỉ tiêu này không có. Diện tích chênh lệch tăng 63,50 ha là do cập nhật số liệu kiểm kê đưa đất diện tích đất thu hồi từ đất quốc phòng tại xã Tân Lộc Đông giao về cho địa phương quản lý để lập phương án giao đất. Tuy nhiên chưa

thực hiện được phương án giao đất nên ghi nhận vào đất chưa sử dụng nhưng thực tế là các hộ dân thuê đất trước đây của Ban chỉ huy quân sự huyện vẫn đang canh tác sử dụng và Khu đất chợ thị trấn Thới Bình đã được UBND tỉnh thống nhất giao cho Trung Tâm Phát triển Quỹ đất thực hiện đấu giá cho thuê đất những vẫn chưa triển khai nên ghi nhận vào đất chưa sử dụng nhưng thực tế chợ thới Bình vẫn đang hoạt động.

- Tình hình và kết quả giải quyết yêu cầu, khiếu nại về đất đai có liên quan đến công tác quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất.

Trong giai đoạn thực hiện quy hoạch sử dụng đất 2016 - 2020 huyện Thới Bình, các cơ quan chức năng cũng như chính quyền địa phương không có nhận được phản ánh, yêu cầu, khiếu nại về đất đai có liên quan đến công tác quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất.

- Kết quả phát hiện xử lý hành vi vi phạm pháp luật về đất đai trong thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất.

Theo số liệu báo cáo của UBND các xã, thị trấn thời trong thời gian từ năm 201 – 2020 đã tiến hành xử lý 03 trường hợp xây dựng nhà trái phép (thị trấn Thới Bình 03 vụ), 02 trường hợp lầy đất mặt (Xã Thới Bình 01 vụ, xã Tân lộc bắc 01 vụ), các xã còn lại chủ yếu lập biên bản nhắc nhở về xây cất nhà vi phạm hành lang an toàn công trình giao thông, sử dụng đất không đúng mục đích.

Bên cạnh đó, UBND huyện cũng đã thành lập Tổ công tác kiểm tra tình hình quản lý, sử dụng đất trên địa bàn huyện nhằm mục đích rà soát, phát hiện các trường hợp sử dụng đất sai mục đích trong thời gian trước đây, qua đó tuyên truyền, nhắc nhở và hướng dẫn chủ sử dụng đất thực hiện thủ tục chuyển mục đích đúng theo quy định pháp luật.

- Công tác chỉ đạo cải cách thủ tục hành chính về đất đai; xây dựng hệ thống thông tin về đất đai trên địa bàn huyện.

UBND huyện đã chỉ đạo bổ sung tiêu chí thi đua thực hiện công tác cải cách thủ tục hành chính vào thang điểm thi đua hàng năm. Thực hiện chỉ đạo của UBND tỉnh, UBND huyện Thới Bình tổ chức rà soát, cắt giảm tối đa thời gian thực hiện thủ tục hành chính trong đó có các thủ tục hành chính về đất đai. Hiện tại thì các thủ tục hành chính về đất đai đều được tiếp nhận và trả kết quả tại Tổ tiếp nhận và trả kết quả của UBND huyện. Người dân thực hiện thủ tục nộp hồ sơ, đóng thuế, phí và nhận kết quả tại Tổ tiếp nhận và trả kết quả không phải đến nhiều cơ quan khác nhau khi thực hiện thủ tục đất đai như trước đây.

Về xây dựng hệ thống thông tin về đất đai: Huyện Thới Bình đã thực hiện chỉnh lý biến động bản đồ địa chính và xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai cho toàn bộ 11/12 đơn vị cấp xã. Hiện tại hệ thống cơ sở dữ liệu đất đai do Văn phòng đăng ký đất đai quản lý, sử dụng phục vụ công tác cung cấp thông tin, chỉnh lý biến động đất đai, đăng ký cấp quyền sử dụng đất ... trên địa bàn huyện.

- Tổng hợp kết thực hiện các chỉ tiêu sử dụng đất theo quy hoạch đã được phê duyệt

Trên cơ sở Điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 huyện Thới Bình được UBND tỉnh Cà Mau phê duyệt tại Quyết định số 88/QĐ-UBND ngày 03/8/2020. So sánh chỉ tiêu ĐCQHSDĐ đến năm 2020 đã được UBND tỉnh phê duyệt với kết quả HTSDĐ năm 2020 cho thấy: Nhóm đất nông nghiệp thực hiện đạt 100,39% so với diện tích điều chỉnh quy hoạch được duyệt; Nhóm đất phi nông nghiệp thực hiện đạt 93,62% so với diện tích điều chỉnh quy hoạch được duyệt. Đất chưa sử dụng thực hiện đạt 100% so với diện tích ĐCQHSDĐ đến năm 2020. Đất đô thị thực hiện đạt 100% so với diện tích ĐCQHSDĐ đến năm 2020.

Việc thực hiện quy hoạch, kế hoạch trong 5 năm qua còn một số tồn tại như:

+ Quy hoạch sử dụng đất còn dự báo chưa chính xác, chưa đồng bộ với quy hoạch của các ngành: Quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất dựa trên các dự báo về phương hướng, mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; tổng hợp, cân đối nhu cầu sử dụng đất của các ngành, các cấp. Trong khi đó, việc dự báo nhu cầu sử dụng đất của các ngành, các cấp còn hạn chế, độ chính xác chưa cao; kế hoạch sử dụng đất chưa xác định nhu cầu sử dụng đất phù hợp với tiến độ các công trình dự án; quy mô, vị trí sử dụng đất của một số công trình, dự án còn chưa chính xác do thay đổi nhu cầu sử dụng đất của ngành, lĩnh vực và nhu cầu của các nhà đầu tư... nên đã dẫn đến việc phân bổ quỹ đất chưa thật sự hợp lý: có một số chỉ tiêu dự báo quá cao so với khả năng thực hiện, như đất quốc phòng, an ninh, đất phát triển hạ tầng, đất xây dựng các khu dân cư, đất các công viên cây xanh...; thời gian, nội dung và điều chỉnh quy hoạch có nhiều điểm khác nhau ở hệ thống quy hoạch của các ngành nên việc xác định các chỉ tiêu sử dụng đất của cùng một giai đoạn không thống nhất.

+ Tỷ lệ thực hiện các chỉ tiêu quy hoạch sử dụng đất còn chưa cao, hầu hết các chỉ tiêu đất phi nông nghiệp đều thực hiện thấp hoặc chuyển dịch ngược so với quy hoạch mà nguyên nhân chính là do chưa đủ nguồn vốn thực hiện đầu tư dự án.

+ Việc thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất còn thiếu các giải pháp có tính khả thi, như: không cân đối đủ nguồn vốn cho xây dựng hạ tầng, sự bất cập trong công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất dẫn đến các công trình, dự án thường kéo dài tiến độ thực hiện hoặc một số dự án sau khi giải phóng mặt bằng còn chậm triển khai thực hiện các hạng mục tiếp theo.

- Tình hình rà soát để điều chỉnh hoặc hủy bỏ các dự án công trình đã quá thời gian nhưng chưa thực hiện, chưa có quyết định thu hồi đất:

Qua rà soát huyện Thới Bình đã kiến nghị hủy bỏ 01 dự án đã quá thời gian 03 năm (từ ngày thông báo thu hồi đất) nhưng không triển khai thực hiện là Dự án bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị di tích lịch sử các địa điểm thuộc xứ ủy nam Bộ - trung ương cục Miền Nam (giai đoạn cuối năm 1949 đến năm 1955) tỉnh Cà Mau giai đoạn 1, có quy mô diện tích 9,67ha. Được HĐND tỉnh chấp thuận theo Nghị quyết số 19/2019/HĐND ngày 06/12/2019.

3. Đánh giá chung

a) Về thuận lợi và kết quả đạt được

- Công tác lập, thẩm định, xét duyệt Điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến

năm 2020 và Kế hoạch sử dụng đất hàng năm huyện Thới Bình được tổ chức thực hiện đúng theo quy định hiện hành (Luật Đất đai năm 2013, Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ, Thông tư số 29/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường). Công tác lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất của huyện Thới Bình được triển khai đồng bộ, kịp thời với quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế xã hội của huyện và được UBND tỉnh xét duyệt quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020.

- Việc thực hiện trong công tác quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cơ bản đảm bảo tính liên kết, đồng bộ với quy hoạch xây dựng, quy hoạch xây dựng xã nông thôn mới cũng như quy hoạch ngành, lĩnh vực khác có sử dụng đất.

- Việc công khai, minh bạch thông tin về quy hoạch, kế hoạch được huyện tổ chức thực hiện tốt, tạo điều kiện để người dân tiếp cận, hiểu, nắm và tham gia góp ý, giám sát đối với các dự án tại địa phương, tạo sự đồng thuận trong nhân dân khi triển khai thực hiện dự án, công trình có thu hồi đất và chuyển mục đích SDD.

- Các cấp, các ngành và địa phương đã có sự phối hợp khá tốt trong công tác triển khai tuyên truyền, vận động, cũng như kiểm tra, theo dõi trong quá trình thực hiện chuyển mục đích sử dụng đất.

b) Những khó khăn, hạn chế, tồn tại và nguyên nhân

Quy hoạch sử dụng đất còn dự báo chưa chính xác, chưa đồng bộ với quy hoạch của các ngành: Quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất dựa trên các dự báo về phương hướng, mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; tổng hợp, cân đối nhu cầu sử dụng đất của các ngành, các cấp. Trong khi đó, việc dự báo nhu cầu sử dụng đất của các ngành, các cấp còn hạn chế, độ chính xác chưa cao; kế hoạch sử dụng đất chưa xác định nhu cầu sử dụng đất phù hợp với tiến độ các công trình dự án; quy mô, vị trí sử dụng đất của một số công trình, dự án còn chưa chính xác do thay đổi nhu cầu sử dụng đất của ngành, lĩnh vực và nhu cầu của các nhà đầu tư... nên đã dẫn đến việc phân bổ quỹ đất chưa thật sự hợp lý: có một số chỉ tiêu dự báo quá cao so với khả năng thực hiện, như đất quốc phòng, an ninh, đất phát triển hạ tầng, đất xây dựng các khu dân cư, đất các công viên cây xanh...; thời gian, nội dung và điều chỉnh quy hoạch có nhiều điểm khác nhau ở hệ thống quy hoạch của các ngành nên việc xác định các chỉ tiêu sử dụng đất của cùng một giai đoạn không thống nhất.

Tỷ lệ thực hiện các chỉ tiêu quy hoạch sử dụng đất còn chưa cao, hầu hết các chỉ tiêu đất phi nông nghiệp đều thực hiện thấp hoặc chuyển dịch ngược so với quy hoạch mà nguyên nhân chính là do chưa đủ nguồn vốn thực hiện đầu tư dự án.

Vẫn còn tình trạng sử dụng đất không đúng mục đích được giao đất, cho thuê đất, tự ý chuyển mục đích sử dụng đất; người sử dụng đất không thực hiện đúng các quyền đã được pháp luật quy định, không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ các nghĩa vụ, trách nhiệm của người sử dụng đất.

Việc thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất còn thiếu các giải pháp có tính khả thi, như: không cân đối đủ nguồn vốn cho xây dựng hạ tầng, sự bất cập trong công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất dẫn đến các

công trình, dự án thường kéo dài tiến độ thực hiện hoặc một số dự án sau khi giải phóng mặt bằng còn chậm triển khai thực hiện các hạng mục tiếp theo.

Những nguyên nhân của tồn tại:

Những tồn tại trong việc thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất do một số nguyên nhân sau:

- Việc lập quy hoạch sử dụng đất phụ thuộc vào phương hướng, mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, huyện và liên quan đến nhiều ngành, nhiều lĩnh vực trong khi công tác dự báo nhu cầu đất đai của các ngành còn hạn chế; một số chỉ tiêu sử dụng đất được phân bổ chưa sát được với tình hình phát triển cũng như thực trạng quỹ đất đai của địa phương nên khi thực hiện chưa đạt so với kế hoạch được duyệt.

- Do ảnh hưởng của đại dịch Covid, nền kinh tế bị ảnh hưởng cộng với thắt chặt đầu tư công của nhà nước trong giai đoạn vừa qua dẫn đến thiếu nguồn vốn đầu tư vào các công trình, dự án, đặc biệt là đầu tư cho các dự án có diện tích lớn, các công trình phát triển hạ tầng, dự án thuộc chương trình NTM. Do vậy một số công trình, dự án trong quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất phải giãn tiến độ đầu tư hoặc triển khai thực hiện chậm so với kế hoạch.

- Công tác bồi thường giải phóng mặt bằng đã được tính cực thực hiện tuy nhiên còn gặp nhiều khó khăn; việc giao đất cho chủ đầu tư cần qua nhiều công đoạn, chiếm nhiều thời gian nên đã ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện các dự án. Nên có nhiều dự án đã thực hiện phải chuyển sang năm sau để hoàn thành thủ tục giao đất, cho thuê đất.

- Tính thống nhất trong quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất giữa các cấp, các ngành chưa cao, việc triển khai kế hoạch giữa các cấp, các ngành còn chưa đồng bộ vì vậy còn nhiều khó khăn khi triển khai thực hiện và một số công trình, dự án phải điều chỉnh kế hoạch khi thực hiện.

- Nhiều doanh nghiệp đã tiếp cận, đăng ký đầu tư dự án, nhưng không xúc tiến các bước tiếp theo để triển khai thực hiện.

- Năng lực các chủ đầu tư còn nhiều hạn chế, các chủ đầu tư đã đăng ký nhiều dự án, nhưng không đủ khả năng về nguồn vốn.

- Khả năng thu hút vốn đầu tư, nguồn lực mạnh từ bên ngoài huyện, ngoài tỉnh còn rất khiêm tốn so với tiềm năng của huyện, công tác xúc tiến đầu tư, tuyên truyền, quảng bá hình ảnh, thương hiệu của huyện còn hạn chế, các nhà đầu tư đến huyện tìm hiểu cơ hội đầu tư còn ít.

c) Đề xuất, kiến nghị và những giải pháp khắc phục

- Phải có sự phối hợp đồng bộ giữa các cấp, ngành, địa phương trong việc tổ chức lập, điều chỉnh và thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất của huyện. Đây là điều kiện tiên quyết để đảm bảo sự thành công cho việc thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất.

- Cần nâng cao chất lượng công tác lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, đặc biệt coi trọng dự báo chính xác về nhu cầu quỹ đất cho phát triển các ngành, lĩnh vực, tính toán khoa học, sát với kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, phù hợp với chỉ tiêu phân khai của cấp trên. Phương án quy hoạch, kế hoạch cần cân nhắc về hiệu quả kinh tế, xã hội, môi trường và đa dạng sinh học nhằm đảm bảo phát triển bền vững trong sử dụng đất, phát huy cao nhất tiềm năng đất đai.

- Tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; xử lý nghiêm các hành vi vi phạm quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất trong giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất không theo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất được duyệt (nếu có). Giám sát chặt chẽ việc chuyển đất chuyên trồng lúa sang đất phi nông nghiệp. Có chính sách ưu tiên đầu tư kết cấu hạ tầng để phát triển khu, cụm công nghiệp; có chính sách hỗ trợ trong việc di dời các cơ sở sản xuất vào các khu, cụm công nghiệp; ưu tiên hỗ trợ phát triển các khu du lịch, khu trung tâm thương mại, sản xuất ứng dụng công nghệ cao, công nghệ sạch, công nghệ hữu cơ trên địa bàn.

- Tiếp tục chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ triển khai các dự án hạ tầng quan trọng trên địa bàn, xem xét tăng mức hỗ trợ vốn đầu tư công góp phần thực hiện kế hoạch sử dụng đất hàng năm trên địa bàn.

- Có cơ chế chính sách tạo điều kiện thuận lợi kêu gọi các nhà đầu tư tham gia thực hiện các dự án, công trình trong kế hoạch sử dụng đất nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của huyện.

- Tăng cường các nguồn thu từ đất thông qua giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, đặc biệt là dành quỹ đất thích hợp cho đấu giá quyền sử dụng đất để tạo vốn xây dựng cơ sở hạ tầng và phục vụ công tác quản lý đất đai của huyện.

- Ngoài việc huy động vốn từ ngân sách, cần phải tranh thủ nguồn vốn đầu tư từ các doanh nghiệp nhằm thực hiện các công trình trọng điểm của huyện, đẩy mạnh thực hiện chủ trương xã hội hóa trong các ngành, lĩnh vực để mời gọi đầu tư đúng theo quy định của pháp luật.

4. Tình hình triển khai nhiệm vụ quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021 – 2030 và kế hoạch sử dụng đất hàng năm cấp huyện.

a) Tình hình triển khai, thực hiện nhiệm vụ quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất.

- Tình hình rà soát, đánh giá kết quả thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất tại địa phương: trong triển khai công tác lập quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021 – 2030, huyện Thới Bình đã tiến hành rà soát, đánh giá kết quả thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất kỳ trước với những nội dung: Kết quả thực hiện các chỉ tiêu quy hoạch sử dụng đất kỳ trước; Đánh giá những mặt được, tồn tại và nguyên nhân của tồn tại trong thực hiện quy hoạch sử dụng đất kỳ trước; Bài học kinh nghiệm trong việc thực hiện quy hoạch sử dụng đất kỳ tới.

- Công tác chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc các ngành chức năng thực hiện lập quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021 – 2030 và kế hoạch sử dụng đất hàng năm:

Sau khi có văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của UBND tỉnh và Sở Tài nguyên và Môi trường về năng thực hiện lập quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021 – 2030 và kế hoạch sử dụng đất hàng năm, UBND huyện đã chỉ đạo và ủy quyền cho phòng Tài nguyên và Môi trường tổ chức thực hiện công tác lập quy hoạch sử dụng đất và kế hoạch sử dụng đất hàng năm. Thường xuyên theo dõi, đôn đốc đơn vị chủ trì và các đơn vị có liên quan và UBND các xã, thị trấn phối hợp triển khai thực hiện lập quy hoạch sử dụng đất, kế hoạch sử dụng đất đảm bảo chất lượng và tiến độ theo chỉ đạo cấp tỉnh.

- Tình hình rà soát, xác định nhu cầu sử dụng đất thời kỳ 2021 – 2030 làm cơ sở cho việc lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất:

Trên cơ sở rà soát, xác định nhu cầu sử dụng đất của các ngành và địa phương cũng như chỉ tiêu phân bổ sử dụng đất của cấp tỉnh, Quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021 – 2030 đã xây dựng dự kiến sử dụng, khai thác quỹ đất trên địa bàn Thới Bình với những nội dung:

+ Dự kiến chỉ tiêu sử dụng đất theo từng loại đất:

STT	Chỉ tiêu	Mã	HTSDĐ năm 2020 (*)		QHSDĐ đến năm 2030		Biến động (ha)
			Diện tích (ha)	Cơ cấu (%)	Diện tích (ha)	Cơ cấu (%)	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)=(6)-(4)
	TỔNG DIỆN TÍCH TỰ NHIÊN		63.629,52	100,00	63.629,52	100,00	-
1	Đất nông nghiệp	NNP	59.158,88	92,97	56.588,87	88,93	-2.570,01
1.1	Đất trồng lúa	LUA	31.808,02	49,99	719,53	1,13	-31.088,49
	- Đất chuyên trồng lúa nước	LUC	723,55	1,14	-	-	-723,55
	- Đất trồng lúa khác	LUK	31.084,47	48,85	719,53	1,13	-30.364,95
1.2	Đất trồng cây hàng năm khác	HNK	1.102,44	1,73	1.050,40	1,65	-52,04
1.3	Đất trồng cây lâu năm	CLN	5.714,48	8,98	4.710,28	7,40	-1.004,20
1.4	Đất nuôi trồng thủy sản	NTS	20.527,40	32,26	50.100,52	78,74	29.573,12
2	Đất phi nông nghiệp	PNN	4.405,02	6,92	7.040,65	11,07	2.635,63
2.1	Đất quốc phòng	CQP	6,53	0,01	142,54	0,22	136,01
2.2	Đất an ninh	CAN	35,27	0,06	36,94	0,06	1,67
2.3	Đất khu công nghiệp	SKK		-	-	-	
2.4	Đất cụm công nghiệp	SKN		-	163,45	0,26	163,45
2.5	Đất thương mại, dịch vụ	TMD	21,71	0,03	346,76	0,54	325,05
2.6	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp	SKC	20,05	0,03	53,61	0,08	33,56
2.7	Đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản	SKS		-	-	-	

2.8	Đất sản xuất vật liệu xây dựng, làm gốm	SKX		-	-	-	
2.9	Đất phát triển hạ tầng cấp quốc gia, cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã	DHT	1.514,33	2,38	2.855,97	4,49	1.341,64
2.10	Đất danh lam thắng cảnh	DDL		-	-	-	
2.11	Đất sinh hoạt cộng đồng	DSH	4,95	0,01	14,28	0,02	9,34
2.12	Đất khu vui chơi, giải trí công cộng	DKV		-	28,51	0,04	28,51
2.13	Đất ở tại nông thôn	ONT	681,39	1,07	859,04	1,35	177,65
2.14	Đất ở tại đô thị	ODT	51,87	0,08	484,97	0,76	433,10
2.15	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	TSC	12,58	0,02	22,76	0,04	10,17
2.16	Đất xây dựng trụ sở tổ chức sự nghiệp	DTS	1,35	0,00	1,40	0,00	0,05
2.17	Đất xây dựng cơ sở ngoại giao	DNG		-	-	-	
2.18	Đất cơ sở tín ngưỡng	TIN	3,01	0,00	1,39	0,00	-1,62
2.19	Đất sông, ngòi, kênh, rạch, suối	SON	2.051,98	3,22	2.029,04	3,19	-22,94
2.20	Đất mặt nước chuyên dùng	MNC		-	-	-	
2.21	Đất phi nông nghiệp khác	PNK		-	-	-	
3	Đất chưa sử dụng	CSD	65,62	0,10	-	-	-65,62

+ Sử dụng đất các khu chức năng: Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Thới Bình xác định diện tích cho 8 khu chức năng có trên địa bàn:

1) *Đất đô thị*: Đất đô thị trong kỳ quy hoạch đến năm 2030 được tổng hợp dựa theo diện tích đất thuộc thị trấn Thới Bình, 02 thị trấn được nâng cấp lên từ các xã Hồ Thị Kỷ và xã Trí Phải.

Diện tích đất đô thị đến năm 2030 có diện tích 15.206,91 ha, chiếm 23,90% DTTN, phân bố tại thị trấn Thới Bình, Hồ Thị Kỷ, Trí Phải.

2) *Khu sản xuất nông nghiệp (khu vực chuyên trồng lúa nước, khu vực chuyên trồng cây công nghiệp lâu năm)*: Khu vực sản xuất nông nghiệp tập trung của huyện chủ yếu là các khu trồng cây lâu năm tập trung, trồng lúa trên địa bàn...

Diện tích đất khu sản xuất nông nghiệp đến năm 2030 có diện tích 5.884,67 ha, chiếm 9,25% DTTN phân bố trên địa bàn toàn huyện.

3) *Khu du lịch*: Phát triển du lịch là định hướng chính trong phát triển kinh tế chung toàn huyện, đang được ưu tiên đầu tư dựa trên nền tảng hạ tầng sẵn có.

Diện tích đất khu du lịch đến năm 2030 có diện tích 8,70 ha, chiếm 0,01% DTTN. Phân bố tại các xã Biển Bạch Đông (Khu du lịch vườn chim Tư Sự).

4) *Khu phát triển công nghiệp*: Đất phát triển các khu, cụm công nghiệp cần bố trí tại các khu vực thuận lợi về lưu thông, đảm bảo vệ sinh môi trường. Định hướng phát triển 3 cụm công nghiệp trên địa bàn huyện.

Diện tích đất khu công nghiệp đến năm 2030 có diện tích 163,45 ha, chiếm 0,26% DTTN. Phân bố tại các xã Thới Bình, Hồ Thị Kỷ, Trí Phải.

5) *Khu đô thị*: Khu vực đô thị được đầu tư là cơ sở để thay đổi bộ mặt của

huyện, góp phần phát triển kinh tế, đưa huyện đạt chuẩn nông thôn mới. Định hướng trong thời gian tới hình thành 3 khu đô thị tại huyện gồm: khu đô thị trung tâm hành chính Thới Bình; khu đô thị hành chính, dịch vụ, công nghệ cao Trí Phải; khu đô thị, thương mại, công nghiệp Hồ Thị Kỷ.

Diện tích đất khu đô thị đến năm 2030 có diện tích 1.310,28 ha, chiếm 2,06% DTTN, phân bố tại thị trấn Thới Bình, Hồ Thị Kỷ, Trí Phải.

6) *Khu thương mại, dịch vụ:* Phát triển đất bố trí cho khu vực thương mại dịch vụ là phù hợp với định hướng phát triển của địa phương, góp phần đưa tỷ trọng ngành thương mại dịch vụ trong nền kinh tế vào năm 2030.

Với hệ thống giao thông kết nối thuận lợi, tận dụng sự lan tỏa trong việc hình thành các cụm công nghiệp, các khu đô thị, khu dân cư tại huyện có nhiều tiềm năng để phát triển, tập trung vào các lĩnh vực trung tâm thương mại, siêu thị, ngân hàng, lưu trú, nhà hàng ăn uống, kết hợp du lịch...

Diện tích đất khu thương mại, dịch vụ đến năm 2030 có diện tích 346,76 ha, chiếm 0,54% DTTN, phân bố trên địa bàn toàn huyện.

7) *Khu dân cư nông thôn:* Khu vực nông thôn được hình thành dựa trên việc chỉnh trang các khu dân cư hiện có và phát triển các khu dân cư mới đáp ứng nhu cầu đất ở, dịch vụ công cộng cho toàn dân với mức sống có chất lượng cao.

Diện tích đất khu dân cư nông thôn đến năm 2030 có diện tích 1.713,68 ha, chiếm 2,69% DTTN, phân bố trên địa bàn tất cả các xã (trừ các thị trấn).

8) *Khu ở, làng nghề, sản xuất phi nông nghiệp nông thôn:* Phát triển đất bố trí cho khu vực sản xuất phi nông nghiệp là phù hợp với định hướng phát triển của địa phương, góp phần chuyển đổi cơ cấu nền kinh tế vào năm 2030. Với điều kiện tài nguyên phong phú, sản phẩm nông thủy sản đa dạng, các cơ sở sản xuất, làng nghề tập trung phát triển vào lĩnh vực chế biến nông thủy sản, xây dựng trên địa bàn...

Diện tích đất khu ở, làng nghề sản xuất phi nông nghiệp đến năm 2030 có diện tích 29,35 ha, chiếm 0,05% DTTN. Phân bố trên địa bàn toàn huyện.

+ Danh mục các công trình, dự án trọng điểm có sử dụng đất trong từng thời kỳ: (Kèm theo Biểu số 01/CTDA)

+ Diện tích đất nông nghiệp xin chuyển mục đích sử dụng đất:

STT	Chỉ tiêu	Mã	Diện tích (ha)
1	Đất nông nghiệp chuyển sang đất phi nông nghiệp	NNP/PNN	2.196,85
	<i>Trong đó:</i>		-
1.1	Đất lúa nước	LUA/PNN	714,86
	- Đất chuyên trồng lúa nước	LUC/PNN	4,02
1.2	Đất trồng cây hàng năm khác	HNK/PNN	52,04

1.3	Đất trồng cây lâu năm	CLN/PNN	931,70
1.4	Đất nuôi trồng thủy sản	NTS/PNN	498,26
2	Chuyển đổi cơ cấu sử dụng đất trong nội bộ đất nông nghiệp		30.373,78
	<i>Trong đó:</i>		
2.1	Đất trồng lúa chuyển sang đất nuôi trồng thủy sản	LUA/NTS	30.373,63
2.2	Đất trồng cây lâu năm chuyển sang đất nông nghiệp khác	CLN/NKH	0,15
3	Đất phi nông nghiệp không phải là đất ở chuyển sang đất ở	PKO/OCT	1,83

- Các nguồn lực để thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất:

(1) Giải pháp về huy động vốn:

Triển khai chương trình hỗ trợ tín dụng Nhà nước cho các doanh nghiệp có các dự án thuộc đối tượng hỗ trợ theo quy định của Chính phủ nhất là các dự án ngành công nghiệp ưu tiên, du lịch, xây dựng kết cấu hạ tầng, xử lý chất thải cho công nghiệp, bảo vệ môi trường; hỗ trợ tín dụng sản xuất các sản phẩm chất lượng cao, chế biến sản phẩm có giá trị gia tăng và hướng đến xuất khẩu.

Cải thiện môi trường đầu tư để nâng cao năng lực cạnh tranh cấp huyện, tạo môi trường thông thoáng thu hút đầu tư và huy động các nguồn lực vào thực hiện các dự án, kêu gọi đầu tư dưới nhiều hình thức: đầu tư trực tiếp, gián tiếp, đầu tư theo phương thức hợp tác, liên doanh.

Khuyến khích doanh nghiệp triển khai các dự án công nghiệp, nông nghiệp công nghệ cao, công nghệ sạch, trung tâm tài chính, du lịch, xây dựng các khu đô thị, dân cư; đẩy mạnh xã hội hóa để thu hút đầu tư trong các lĩnh vực giáo dục - đào tạo, y tế, văn hóa, thể thao, phát thanh, truyền hình, khoa học công nghệ và môi trường.

Tiếp tục hoàn thiện cơ chế quy định công khai các dự án đầu tư trong quá trình giao dự án và triển khai thực hiện dự án để cộng đồng kiểm tra, giám sát.

Chủ động thu hồi đất theo quy hoạch và kế hoạch, trong đó cần thu hồi cả phần diện tích đất bên cạnh công trình kết cấu hạ tầng, vùng phụ cận để tạo nguồn vốn cho phát triển, tạo quỹ đất đầu tư công trình hạ tầng kỹ thuật và xã hội.

Có chính sách ưu đãi trong đầu tư đối với những hạng mục công trình có khả năng thực hiện dưới hình thức xã hội hoá. Bên cạnh đó, ngoài nguồn vốn đầu tư từ ngân sách để xây dựng các công trình, địa phương sẽ tiếp tục tuyên truyền vận động nhân dân hiến đất để xây dựng các dự án phục vụ cho mục đích công cộng, dân sinh theo các Đề án đã được duyệt như: xây dựng xã nông thôn mới;... Đồng thời, phải có biện pháp ưu đãi thiết thực đối với nhân dân khi hiến đất; có kế hoạch bố trí vốn từ ngân sách Nhà nước để chỉnh lý biên động đất đai, đăng ký và cấp giấy chứng nhận...

Đối với các công trình sử dụng toàn bộ bằng nguồn vốn ngân sách, địa phương sẽ tổ chức kiểm tra, đôn đốc các đơn vị được giao làm chủ đầu tư sớm hoàn tất các thủ tục pháp lý để tiến hành thực hiện việc khảo sát đo đạc, cắm mốc và lập phương án bồi thường, thu hồi đất theo từng dự án, công trình, nhằm khắc phục tình trạng triển khai chậm do ách tắc bởi công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng.

Đối với các dự án đầu tư sử dụng nguồn vốn ngoài ngân sách, địa phương sẽ tiếp tục cải cách các thủ tục hành chính, tạo điều kiện thuận lợi cho nhà đầu tư; đồng thời quản lý và thực hiện tốt công tác thu hồi, giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất theo đúng quy hoạch, kế hoạch được duyệt. Trú trọng đến các giải pháp thu hút vốn nhân rồi của các tầng lớp dân cư vào đầu tư phát triển; đẩy mạnh việc đấu giá quyền sử dụng đất, đấu thầu dự án có SDD.

Xác định cụ thể quỹ đất có vị trí thuận lợi để đấu giá cho mục đích thương mại, dịch vụ nhằm tăng nguồn thu từ đất; phát triển hạ tầng phải gắn liền với khai thác quỹ đất liền kề để điều tiết chênh lệch giá đất do Nhà nước đầu tư.

Tích cực, chủ động trong tìm kiếm nhà đầu tư trong và ngoài nước đầu tư vào địa bàn huyện, trong điềm vào nhóm ngành công nghiệp, nông nghiệp công nghệ cao, sản xuất sạch thân thiện môi trường, thương mại dịch vụ, du lịch...

(2) Giải pháp phát triển nguồn nhân lực

Đẩy mạnh công tác đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, với cơ cấu ngành nghề và trình độ hợp lý đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế xã hội của huyện. Chú trọng phát triển nguồn nhân lực thuộc các ngành mũi nhọn như công nghiệp cơ khí, điện tử, tin học, viễn thông, tài chính, nông nghiệp công nghệ cao, công nghệ sạch.

Củng cố tổ chức bộ máy của cơ quan quản lý Nhà nước về đất đai của địa phương; tăng cường bồi dưỡng, đào tạo nguồn nhân lực ngành tài nguyên và môi trường, bổ sung đủ nhân sự có năng lực chuyên môn và kinh nghiệm đáp ứng yêu cầu quản lý cho các cấp để thực hiện công tác quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất. Có chính sách khuyến khích thu hút, trọng dụng nhân tài.

Chú trọng công tác đào tạo qua việc mở các lớp tập huấn bồi dưỡng về công tác quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất và nghiệp vụ về quản lý đất đai – môi trường theo phương thức hợp nhất liên ngành cho cán bộ công chức làm công tác quy hoạch, kế hoạch và mời các đơn vị tư vấn trực thuộc có nhu cầu đào tạo tham dự.

b) Những thuận lợi khó khăn trong công tác lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất.

** Thuận lợi:*

- Được sự quan tâm chỉ đạo sâu sát của UBND tỉnh và Sở Tài nguyên và Môi trường trong công tác chỉ đạo lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất.

- Công tác phối hợp tốt của các cơ quan đơn vị, chính quyền địa phương trong việc rà soát, đăng ký nhu cầu sử dụng đất của từng ngành, từng lĩnh vực.

- Ý kiến đóng góp của các sở ngành, cơ quan chuyên môn đề quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất của huyện đạt được tính khả thi cao.

- Đơn vị tư vấn lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất là một trong các đơn vị có nhiều kinh nghiệm trong công tác tư vấn lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất nên có nhiều đóng góp tích cực đối với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất của huyện.

** Khó khăn:*

- Do ảnh hưởng của đại dịch Covid, nên công tác triển khai lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất gặp khó khăn trong các khâu thu thập số liệu, tổ chức họp lấy ý kiến đóng góp của các ngành, đơn vị mất nhiều thời gian.

- Đăng ký nhu cầu sử dụng đất không sát nhu cầu thực tế làm ảnh hưởng đến chất lượng của công tác triển khai lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất.

- Tính thống nhất trong quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất giữa các cấp, các ngành chưa cao, việc triển khai kế hoạch giữa các cấp, các ngành còn chưa đồng bộ vì vậy còn nhiều khó khăn khi triển khai thực hiện và một số công trình, dự án phải điều chỉnh kế hoạch khi thực hiện.

c) Đề xuất, kiến nghị các giải pháp để triển khai thực hiện hiệu quả các chỉ tiêu sử dụng đất theo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất.

- Giải pháp về chính sách:

Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc quản lý, sử dụng đất đai theo quy hoạch, kế hoạch nhằm ngăn chặn kịp thời và xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm; giải quyết kịp thời, hiệu quả các trường hợp khiếu nại, tố cáo, tranh chấp về đất đai. Tăng cường công tác tuyên truyền pháp luật về đất đai và các quy định về quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất để người dân sử dụng đất đúng mục đích, tiết kiệm, có hiệu quả, bảo vệ môi trường và phát triển bền vững.

Thực hiện tốt công tác bồi thường, hỗ trợ bồi thường đối với người sử dụng đất trực tiếp sản xuất có đất bị thu hồi, đặc biệt đối với các hộ gia đình, cá nhân có đất sản xuất nông nghiệp thu hồi với diện tích lớn, phải chuyển đổi ngành nghề. Đối với các hộ di dời để thực hiện dự án cần được bố trí tái định cư hợp lý.

- Giải pháp quản lý và giám sát quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất:

Tăng cường công tác quản lý Nhà nước về đất đai, nâng cao tính khả thi của quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất bằng các biện pháp hành chính. Thực hiện tốt chế độ thông tin công bố công khai, kịp thời nội dung quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đảm bảo tính minh bạch khi thực hiện.

Tổ chức thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất phải thống nhất chặt chẽ từ tổng thể đến địa phương, giữa các ban ngành nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh.

Thực hiện tốt công tác tuyên truyền, phổ biến sâu rộng pháp luật đất đai, nhằm nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên và nhân dân về quyền và nghĩa vụ của người sử dụng đất, thông qua đó tạo ra sự đồng thuận cao trong việc tổ chức thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất. Phát huy vai trò của các cấp ủy đảng,

tổ chức chính trị - xã hội và của nhân dân trong giám sát việc thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất.

Bám sát quy hoạch sử dụng đất đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt để tham gia xây dựng và đóng góp ý kiến cho quy hoạch các ngành có liên quan nhằm phát hiện và kịp thời chấn chỉnh các biểu hiện sử dụng đất không theo quy hoạch. Mặt khác cũng cần nắm được các phát sinh khách quan về nhu cầu sử dụng đất để bổ sung, điều chỉnh kịp thời trong các kỳ điều chỉnh bổ sung và xây dựng kế hoạch sử dụng đất hàng năm; phát hiện những bất hợp lý trong sử dụng đất của từng ngành để có những tác động kịp thời nhằm tránh và hạn chế tiêu cực trong quá trình sử dụng đất.

Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát và xử lý nghiêm, kịp thời các hành vi vi phạm trong quản lý và sử dụng đất đai, có biện pháp xử lý cụ thể đối với các trường hợp cố tình chậm triển khai thực hiện dự án hoặc sử dụng đất sai mục đích khi được Nhà nước giao đất, cho thuê đất; cho phép chuyển mục đích sử dụng đất; đồng thời biểu dương các tổ chức, cá nhân thực hiện tốt quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, sử dụng đất đúng mục đích, tiết kiệm và hiệu quả.

Xây dựng phương án bồi thường giải phóng mặt bằng cụ thể theo từng năm, làm cơ sở cho việc triển khai quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất. Tiến hành giám sát thực hiện trên cơ sở phương án được duyệt.

Xác định ranh giới và công khai diện tích đất trồng lúa, rừng phòng hộ, rừng đặc dụng cần bảo vệ nghiêm ngặt.

Tổ chức quản lý, giám sát chặt chẽ quy hoạch phát triển đất cơ sở sản xuất kinh doanh, thương mại dịch vụ, đặc biệt là du lịch, phát triển đô thị.

- Giải pháp về khoa học, công nghệ

Xây dựng, cập nhật và hoàn thiện cơ sở dữ liệu về đất đai, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong việc giám sát, quản lý, thực hiện quy hoạch sử dụng đất.

Tham gia mạng hệ thống thông tin cơ quan quản lý đất đai các cấp và các đơn vị có liên quan, đáp ứng nhu cầu nắm bắt thông tin của ngành và của người dân về quy hoạch sử dụng đất các cấp, các dự án.

Ứng dụng các công nghệ mới (GIS, viễn thám) vào công tác quản lý đất đai, tổ chức các khoá đào tạo chuyên đề tương thích với từng chương trình ứng dụng công nghệ mới, giúp người sử dụng nắm bắt nhanh và làm chủ công nghệ vận hành.

Ứng dụng các tiến bộ khoa học công nghệ trong công tác lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, nhất là các chương trình giúp nâng cao năng suất và chất lượng công tác quy hoạch, giúp triển khai nhanh và đồng bộ về quy hoạch giữa các cấp.

Trang bị đồng bộ và kịp thời các thiết bị máy móc đáp ứng nhu cầu của công tác chuyển giao công nghệ mới vào quản lý sử dụng đất và lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất.

- Giải pháp phối hợp:

Khuyến khích, tạo cơ hội và điều kiện thuận lợi cho đầu tư tư nhân, bao gồm cả đầu tư ngoài địa phương. Khuyến khích và tạo điều kiện đẩy mạnh xã hội hóa đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng, nhất là các lĩnh vực có thể thu hồi được vốn đầu tư bằng nhiều hình thức. Trên cơ sở đó huy động ngày càng nhiều đầu tư của xã hội cho phát triển kết cấu hạ tầng, cần đẩy mạnh xã hội hóa việc đầu tư, thực hiện đa dạng hóa hình thức đầu tư, tạo điều kiện cho các thành phần kinh tế tham gia phát triển kết cấu hạ tầng, cần thực hiện một số giải pháp như sau:

Phấn đấu tăng thu ngân sách, cắt giảm đôi đũa các khoản chi thường xuyên chưa cần thiết để tăng chi đầu tư phát triển, bảo đảm thực hiện các nhiệm vụ đầu tư cấp thiết.

Huy động khai thác quỹ đất thông qua đấu giá quyền sử dụng đất, thực hiện quy hoạch các đô thị một cách hợp lý, đặc biệt là quy hoạch lại hệ thống công sở nhà nước, ưu tiên những vị trí có lợi thế về thương mại để tổ chức cho các nhà đầu tư đấu giá, tạo vốn đầu tư phát triển.

Phối hợp chặt chẽ với các ngành, các địa phương trong quá trình thực hiện quy hoạch sử dụng đất và triển khai trên từng địa bàn. Ưu tiên lập quy hoạch chi tiết xây dựng các khu đất theo quy hoạch trên nền bản đồ địa chính để tạo thuận lợi cho việc giao đất, cho thuê đất và chuyển mục đích sử dụng.

Ủy ban nhân dân huyện Thới Bình xin báo cáo đến Đoàn giám sát Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau nắm, tổng hợp (kính gửi kèm theo các phụ lục và văn bản có liên quan)./.

Nơi nhận:

- Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Lãnh đạo VP HĐND&UBND huyện;
- Phòng Tài nguyên và Môi trường;
- Lưu: VT, D019.



Trần Minh Nhân



BẢNG TỔNG HỢP
Kế hoạch sử dụng đất đến cuối năm 2020

STT	Chỉ tiêu	Hiện trạng năm 2015		Diện tích được phân bổ	Diện tích xác định bổ sung	Kết quả thực hiện đến cuối năm 2020					
		Diện tích	Cơ cấu (%)			Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020	
										Diện tích	Cơ cấu (%)
TỔNG DIỆN TÍCH TỰ NHIÊN (1+2+3)		63.636,44	100	63.636	-	63.636,46	63636,46	63.636,44	63.636,44	63.629,50	100
1	Đất nông nghiệp	59.188,53	93,01	58.932	0	59.178,96	59167,14	59.142,94	59.135,42	59.159,03	92,97
1.1	Đất trồng lúa	31.455,47	49,43	25.224	0	31.455,07	31453,71	31.444,47	31.441,80	31.808,23	49,99
	- Đất chuyên trồng lúa nước	1.285,06	2,02	830	0	1.295,00	1294,96	928,00	928,00	723,54	1,14
	- Đất chuyên trồng lúa nước còn lại	30.170,41	47,41			30.160,07	30158,75	30.516,47	30.513,80	31.084,69	48,85
1.2	Đất trồng cây hàng năm khác	1105,94984	1,74	717	0	1.101,84	1105,943	1.105,52	1.105,52	1.102,40	1,73
1.3	Đất trồng cây lâu năm	5.749,64	9,04	5.716	0	5.746,15	5735,563	5.723,04	5.722,09	5.714,20	8,98
1.4	Đất rừng sản xuất										
1.5	Đất rừng phòng hộ										
1.6	Đất rừng đặc dụng										
1.7	Đất nuôi trồng thủy sản	20.869,11	32,79	27.267	0	20.867,55	20863,57	20.861,60	20.857,70	20.527,70	32,26
1.8	Đất làm muối										
1.9	Đất nông nghiệp khác	8,35075	0,01		8	8,35	8,35	8,31	8,31	6,50	0,01
2	Đất phi nông nghiệp	4.447,91	6,99	4.705	0	4.457,50	4469,32	4.493,50	4.501,02	4.406,97	6,93
2.1	Đất quốc phòng	101,79697	0,16	6	0	101,79	101,79	101,80	101,80	6,50	0,01
2.2	Đất an ninh	2,83793	0,00	38	0	2,84	2,89	2,89	2,89	35,30	0,06
2.3	Đất khu công nghiệp										
2.4	Đất khu chế xuất										
2.5	Đất cụm công nghiệp			30							
2.6	Đất thương mại, dịch vụ	13,29	0,02	19	19	13,29	15,09	15,09	15,14	21,86	0,03
2.7	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp	19,24	0,03	24	0	19,44	19,24	19,24	19,24	20,10	0,03
2.8	Đất cho hoạt động khoáng sản										
2.9	Đất phát triển hạ tầng cấp quốc gia, cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã	1.818,94	2,86	1.978	0	1.470,22	1477,56	1.496,39	1.499,69	1.476,51	2,32
2.10	Đất di tích lịch sử - văn hóa	0,75	0,00	21	-5	0,75	0,75	0,75	0,75	0,70	0,00
2.11	Đất danh lam thắng cảnh	-				50,59					
2.12	Đất bãi thải xử lý chất thải	2,74	0,00	7	-4	2,74	2,74	2,74	2,74	0,65	0,00
2.13	Đất ở tại nông thôn	659,90	1,04	687	0	659,89	662,78	666,72	670,32	680,67	1,07
2.14	Đất ở tại đô thị	50,59	0,08	70	0	50,59	50,98	51,78	52,36	51,60	0,08
2.15	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	11,16	0,02	21		12,08	11,24	11,85	11,85	12,60	0,02
2.16	Đất xây dựng trụ sở tổ chức sự nghiệp	0,99	0,00	1		0,99	0,92	0,95	0,95	1,00	0,00
2.17	Đất xây dựng cơ sở ngoại giao	-									
2.18	Đất cơ sở tôn giáo	39,49	0,06	39		39,48	39,48	39,56	39,56	27,40	0,04
2.19	Đất làm nghĩa trang, nghĩa địa, nhà tang lễ, nhà hỏa táng	9,23	0,01	13		9,24	9,24	9,23	9,23	11,60	0,02
2.20	Đất sản xuất vật liệu xây dựng, làm gốm	-									
2.21	Đất sinh hoạt cộng đồng	4,98	0,01		14	5,50	6,05	6,02	6,02	5,18	0,01
2.22	Đất khu vui chơi, giải trí công cộng				12						
2.23	Đất cơ sở tín ngưỡng	3,38	0,01		5	3,39	3,39	3,38	3,37	3,10	0,00
2.24	Đất sông, ngòi, kênh, rạch, suối	1.708,36	2,68		1.708	2.065,06	2.064,97	2.064,90	2.064,90	2.052,00	3,22
2.25	Đất mặt nước chuyên dùng										
2.26	Đất phi nông nghiệp khác	0,21	0,00		0	0,05	0,21	0,21	0,21	0,20	0,00
3	Đất chưa sử dụng				-					63,50	0,10
4	Đất khu công nghệ cao (*)				-						
5	Đất khu kinh tế (*)				-						
6	Đất đô thị (*)	2.107,50	3,31	2.107	-	2.107,44	2.107,45	2.107,45	2.107,45	2.103,04	3,31

BẢNG TỔNG HỢP
Kết quả thực hiện chuyển mục đích sử dụng đất đến cuối năm 2020

Đơn vị tính: ha

STT	Chi tiêu	Kế hoạch chuyển mục đích đầu kỳ	Tổng diện tích	Kết quả thực hiện trong kỳ				
				Trong đó				
				Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020
1	Đất nông nghiệp chuyển sang đất phi nông nghiệp	352,85	123,40	45,44	12,42	25,30	19,71	20,53
	<i>Trong đó:</i>	-	-					
1.1	Đất lúa nước	118,38	22,70	7,65	1,35	9,25	1,78	2,67
	- Đất chuyên trồng lúa nước	1,56						
1.2	Đất trồng cây hàng năm khác	4,38	1,60	0,60	0,26	0,04	0,36	0,34
1.3	Đất trồng cây lâu năm	143,19	53,20	23,74	5,06	6,66	10,50	7,24
1.4	Đất rừng phòng hộ	-	-					
1.5	Đất rừng đặc dụng	-	-					
1.6	Đất trồng rừng sản xuất	-	-					
1.7	Đất nuôi trồng thủy sản	86,90	45,90	13,45	5,75	9,35	7,07	10,28
1.8	Đất làm muối	-	-					
1.9	Đất nông nghiệp khác	-						
2	Chuyển đổi cơ cấu sử dụng đất trong nội bộ đất nông nghiệp	6.733,60	38,70	6,87	10,45	12,78	5,16	3,44
	<i>Trong đó:</i>							
2.1	Đất trồng lúa chuyển sang đất trồng cây lâu năm	-						
2.2	Đất trồng lúa chuyển sang đất trồng rừng	-						
2.3	Đất trồng lúa chuyển sang đất NTTS	6.113,49	17,20			8,60	5,16	3,44
2.4	Đất trồng lúa chuyển sang đất làm muối	-						
2.5	Đất trồng cây hàng năm khác chuyển sang đất nuôi trồng thủy sản	39,48	0,60	0,60				
2.6	Đất trồng cây hàng năm khác chuyển sang đất trồng cây lâu năm	344,97						
2.7	Đất rừng phòng hộ chuyển sang đất nông nghiệp không phải là rừng	-						
2.8	Đất rừng đặc dụng chuyển sang đất nông nghiệp không phải là rừng	-						
2.9	Đất rừng sản xuất chuyển sang đất nông nghiệp không phải là rừng	-						
2.10	Đất trồng cây lâu năm chuyển sang đất NTTS	235,66	20,90	6,27	10,45	4,18		
3	Đất phi nông nghiệp không phải là đất ở chuyển sang đất ở	-						

Biểu số 01/CTDA

DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN CÓ NHU CẦU SỬ DỤNG ĐẤT TRONG KỲ QUY HOẠCH ĐẾN NĂM 2030 HUYỆN THỚI BÌNH

STT	Hạng mục công trình, dự án	QHSDĐ 2030 (ha)		HTSDĐ 2020 (ha)	Tăng thêm		Địa điểm (đến cấp xã)
					Diện tích (ha)	Sử dụng vào loại đất	
1	Đất quốc phòng						
1	Vùng 5 Hải Quân: Trận địa tên lửa bờ (vị trí 4)	CQP	40,00	-	40,00	NTS	Hồ Thị Kỳ
2	Đất an ninh				-		
1	QH Trụ sở công an Thị Trấn Thới Bình	CAN	0,04		0,04	DTS	TT Thới Bình
3	Đất khu công nghiệp				-		
					-		
4	Đất cụm công nghiệp				-		
1	Cụm công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp xã Thới Bình	SKN	63,10	-	63,10	LUK	Thới Bình, Xã Thới Bình
2	Cụm công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp xã Hồ Thị Kỳ	SKN	75,00	-	75,00	NTS	Hồ Thị Kỳ
3	Cụm công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp xã Trí Phải	SKN	25,35	-	25,35	LUK	Trí Phải
					-		
5	Đất thương mại, dịch vụ				-		
41	QH khu TTTM huyện	TMD	3,40	-	3,40	LUK,CLN,ODT	TT Thới Bình
43	Đất PTTMDV TT Thới Bình	TMD	2,00	-	2,00	CLN	TT Thới Bình
44	Dự án Khu dân cư - Dịch vụ thương mại	TMD	24,74	-	24,74	ODT, LUK	TT Thới Bình
					-		
6	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp				-		
					-		
7	Đất sản xuất vật liệu xây dựng, gốm sứ				-		
					-		
8	Đất cho hoạt động khoáng sản				-		

						-	
9	Đất phát triển hạ tầng					-	
9.1	Giao thông					-	
	<i>Các bến bãi xe</i>						
	Đường quốc lộ, đường tỉnh, dự án cấp tỉnh						
1	Tuyến đường cao tốc Cần Thơ - Cà Mau (đoạn giáp ranh Kiên Giang - Cà Mau)		284,70	-	284,70	NTS, LUK, CLN, SON, DGT	Huyện Thới Bình
2	Đường Hành lang ven biển phía Nam (giai đoạn 2)	DGT	3,68	-	3,68	LUK, NTS, CLN, SON	Hồ Thị Kỳ
1	MR Quốc lộ 63 (LG 52m)	DGT	144,17	35,01	109,16	LUC, CLN, ONT	Tân Lộc, Tân Lộc Bắc, Tân Phú, Trí Phải
2	QH ĐT 983 (LG: 45m)	DGT	42,75	10,25	32,50	CLN, ONT	Thới Bình, Trí Phải
3	QH ĐT 983B (LG: 45m)	DGT	72,98	31,86	41,12	LUK, HNK, CLN, ODT, ONT	TT Thới Bình, Tân Lộc Đông, Tân Lộc, Thới Bình
4	QH Đường Vành đai 3 (Tp Cà Mau)	DGT	29,20		29,20	LUK, CLN, NTS	Hồ Thị Kỳ
9.2	Đất thủy lợi						
1	Dự án Cụm Công trình Tắc Thủ và các công trình thủy lợi ven biển Tây	DTL	4,00	-	4,00	CLN, LUK	Hồ Thị Kỳ
2	Dự án Cụm các công trình chuyển nước Bắc Cà Mau (Trạm bơm Chắc Băng, Công Sông Trẹm, 28 cống ven Sông Trẹm, 30 cống ven Chắc Băng, cống âu Tắc Thủ + Trạm bơm)	DTL	70,00	-	70,00	CLN, LUK	Huyện Thới Bình
3	Dự án công trình trữ nước và hệ thống cung cấp nước sinh hoạt tại các vùng khan hiếm nước, vùng bị ảnh hưởng xâm nhập mặn	DTL	0,60	-	0,60	CLN	Huyện Thới Bình
4	Dự án xây dựng HTTL tiểu vùng I, III, V - Bắc Cà Mau (JICA5)	DTL	50,00	-	50,00	CLN, DGT	Trí Lực, Trí Phải, TT Thới Bình, Biển Bạch Đông, Tân Bằng, Biển Bạch
9.3	Đất cơ sở văn hóa					-	
						-	
9.4	Đất cơ sở y tế					-	

1	QH trung tâm y tế dự phòng	DYT	0,25	-	0,25	CLN, ODT	TT Thới Bình
2	MR Trạm y tế xã Tân Lộc Bắc	DYT	0,23	0,15	0,08	ONT	Tân Lộc Bắc
3	MR Trạm y tế xã Tân Phú	DYT	0,95	0,51	0,44	CLN, ONT, DYT	Tân Phú
					-		
9.5	Giáo dục đào tạo				-		
					-		
9.6	Thể dục thể thao				-		
					-		
9.7	Công trình năng lượng				-		
1	QH đường điện 110KV An Xuyên - Vĩnh Thuận	DNL	0,21	-	0,21	NTS	Hồ Thị Kỳ
		DNL	0,17	-	0,17	NTS	Tân Phú
		DNL	0,22	-	0,22	CLN, NTS, ONT	Thới Bình
2	Nhánh điện Cà Mau – Rạch Giá	DNL	6,00	-	6,00	NTS, CLN	
3	Trạm 110KV Thới Bình và đường dây đầu nối, tỉnh Cà Mau (DNL)	DNL	1,00	-	1,00	NTS	TT Thới Bình
4	Nhà máy điện sinh khối	DNL	15,00	-	15,00	LUK, CLN, ONT	Hồ Thị Kỳ
					-		
9.8	Bưu chính viễn thông				-		
					-		
9.9	Đất di tích lịch sử văn hóa				-		
1	Đất di tích (Căn cứ Cách mạng huyện Ủy Thới Bình)	DDT	5,00	-	5,00	CLN	Hồ Thị Kỳ
2	Đền thờ Chủ tịch Hồ Chí Minh	DDT	1,50		1,50	TIN	Trí Lực
3	Đình Thần Thới Bình	DDT	0,25		0,25	TIN	TT Thới Bình
4	Đền thờ Vua Hùng	DDT	2,00		2,00	TIN	Tân Phú
5	Địa điểm Văn phòng Trung ương Cục miền Nam.	DDT	0,38		0,38	CLN, HNK	Trí Lực
6	Địa điểm Đài Phát Thanh Trung ương Cục miền Nam	DDT	0,20		0,20	CLN, HNK	Trí Lực
7	Địa điểm Phòng họp Trung ương Cục miền Nam	DDT	0,15		0,15	CLN, HNK	Trí Lực
8	Địa điểm Bộ Tư lệnh Nam Bộ	DDT	2,70		2,70	CLN, HNK	Trí Lực
9	Địa điểm Ban Cơ Yếu của Bộ Tư lệnh Nam Bộ	DDT	0,13		0,13	CLN, HNK	Trí Lực
10	Địa điểm Nhà in Trần Phú	DDT	0,26		0,26	CLN, HNK	Trí Lực
11	Địa điểm Ủy ban kháng chiến - Hành chính Nam Bộ, Đài Phát thanh Nam Bộ, Trường Nguyễn Văn Tố	DDT	0,30		0,30	CLN, HNK	Trí Lực

12	Địa điểm Các Cơ quan Đoàn thể thuộc Xứ ủy Nam Bộ - Trung ương Cục miền Nam	DDT	0,36		0,36	CLN, HNK	Trí Lực
13	Địa điểm Trường Trần Quốc Toản	DDT	0,10		0,10	CLN, HNK	Trí Lực
14	Địa điểm Nơi làm việc của đồng chí Lê Đức Thọ	DDT	0,15		0,15	CLN, HNK	Trí Phải
15	Địa điểm Sở Y tế Nam Bộ	DDT	0,06		0,06	CLN	Tân Bằng
16	Sở Giao thông Liên lạc - Vô Tuyến điện - Đài Phát thanh Nam Bộ	DDT	0,03		0,03	CLN	Tân Bằng
					-		
9.10	Đất bãi thải xử lý chất thải				-		
1	QH Khu TC rác xã Biền Bạch Đông	DRA	0,02	-	0,02	LUK	Biền Bạch Đông
2	QH bãi rác xã Hồ Thị Kỳ	DRA	0,10	-	0,10	CLN	Hồ Thị Kỳ
3	Khu chôn lấp rác huyện Thới Bình	DRA	4,17	-	4,17	CSD, NTS	Thới Bình
					-		
9.11	Đất cơ sở tôn giáo				-		
					-		
9.12	Đất nghĩa trang, nghĩa địa				-		
					-		
9.13	Nghiên cứu khoa học				-		
					-		
9.14	Dịch vụ xã hội				-		
					-		
9.15	Chợ				-		
					-		
10	Đất danh lam thắng cảnh				-		
					-		
11	Đất ở nông thôn				-		
					-		
12	Đất ở đô thị				-		
1	Dự án Khu dân cư khóm 7 và khóm 8, thị trấn Thới Bình	ODT	11,36	-	11,36	LUK, ODT, DGT, DTL	TT Thới Bình
2	Đất ở dự án Khu chợ và nhà ở nông thôn	ODT	30,00	-	30,00	CLN, NTS, ONT, DGT, DTL	Hồ Thị Kỳ
					-		
13	Đất xây dựng trụ sở cơ quan				-		
1	QH khu TTHC huyện	TSC	9,40	-	9,40	LUK	TT Thới Bình
					-		
14	Đất xây dựng trụ sở tổ chức sự nghiệp				-		
					-		

15	Đất xây dựng cơ sở ngoại giao				-		
					-		
16	Đất sinh hoạt cộng đồng				-		
					-		
17	Đất khu vui chơi, giải trí công cộng				-		
1	QH khu Công viên, cây xanh	DKV	11,70	-	11,70	LUK	TT Thới Bình
					-		
18	Đất cơ sở tín ngưỡng				-		
					-		
19	Đất sông suối				-		
					-		
20	Đất mặt nước chuyên dùng				-		
					-		
21	Đất phi nông nghiệp khác				-		
					-		
22	Đất nông nghiệp khác				-		
23	Đất thủy sản				-		
1	Đề án nâng cao hiệu quả và phát triển bền vững ngành tôm tỉnh Cà Mau đến năm 2025 và định hướng 2030	NTS	5,00	-	5,00	NTS	Huyện Thới Bình